TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST .
Ngày: 29/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY - TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

1/ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Ngà.

2/ Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Hữu Thành: cán bộ hưu trí.
- Bà Nguyễn Thị Khánh: Giáo viên nghỉ hưu.

3/ Ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy.

4/ Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Đinh Thế Huy, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

Mở phiên toà công khai ngày 29/9/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/HSST ngày 02/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 02/8/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên:Bùi VQ, sinh năm 2001. (tên gọi khác: không); ĐKNKTT: Khu XX, thị trấn YY, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hoá phổ thông: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Mường; Bố là: Bùi T; Mẹ là: Hà H;

Tiền sự, tiền án: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến nay: có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **QUÁCH CS**, sinh năm 2000. (tên gọi khác: không); ĐKNKTT: Đội XX, thôn YY, xã MM, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hoá phổ thông: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Mường; Bố là: Quách T; Mẹ là: Bùi H.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến nay: có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại**

- Cháu Nguyễn D, sinh ngày 10/9/2007.
- Người đại diện hợp pháp của cháu Châu: ông Nguyễn T, sinh năm 1984, bà Bùi H, sinh năm 1987 (Bố mẹ đẻ của cháu C); Địa chỉ: khu XX, thị trấn YY, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Bùi T, sinh năm 1978; Trú tại: Khu XX, thị trấn YY, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình;

- Ông Quách T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Đội XX, thôn YY, xã MM, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội;

* Đại diện Ban chấp hành Đoàn thị trấn XX.

* Đại diện Ban chấp hành Đoàn thôn YY, xã XX.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

{1} Chiều tối ngày 20/02/2021, Quách CS và Nguyễn D, sinh ngày 10/9/2007 tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 02 lần tại nhà nghỉ Ven Đô (Khu XX, thị trấn YY, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình). Đến ngày 23/02/2021, Quách CS đã đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

[2]Mở rộng điều tra, Công an huyện Lạc Thủy chứng minh rõ vào chiều ngày 19/02/2021, cũng tại nhà nghỉ Ven Đô, bị cáo Bùi VQ đã quan hệ tình dục với Bùi D 02 lần; việc giao cấu hoàn toàn tự nguyện.

{3} Các kết luận giám định pháp y đối với các bị cáo đều khẳng định Bùi VQ, Quách CS có thể trạng và khả năng quan hệ tình dục bình thường; Tại thời điểm giám định HIV âm tính; không tìm thấy dấu vết thương tích trên cơ thể và bộ phận sinh dục.

[4]Kết luận giám định pháp y đối với bị hại khẳng định cháu Nguyễn D không có dấu vết thương tích trên cơ thể; môi lớn, môi bé thuộc bộ phận sinh dục nữ bình thường, màng trinh rách ở vị trí 3 giờ, 6 giờ, vết rách chưa liền sẹo. Tại thời điểm giám định không có thai trong buồng tử cung, HIV âm tính.

{5} Tại phiên tòa sơ thẩm, Quách CS,Bùi VQ mỗi người đã tự giác bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng.

{6} Cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tốBùi VQ, Quách CS về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi",* theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

{7}Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

*Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với tài liệu, chứng cứ phản án trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng và bản cáo trạng.

*Đại diện bị hại đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật nhằm bảo đảm tính răn đe tội phạm.

*Về trách nhiệm dân sự, các Bị cáo, đại diện bị hại tự nguyện thỏa thuận, theo đó Quách CS,Bùi VQ mỗi người phải bồi thường cho bị hại Nguyễn D 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), được đối trừ 2.000.000 đồng mỗi bị cáo đã bồi thường tại phiên tòa.

*Đại diện ban chấp hành đoàn cơ sở đề nghị xem xét, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho cháu D nhưng cũng tạo điều kiện cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, qua đó nâng cao nhận thức, sửa chữa lỗi lầm.

*Người liên quan đề nghị xem xét theo thủ tục luật định.

* Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Giao cấu

với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1,khoản 2 điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn, Quách CS từ 42 đến 48 tháng tù. Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu các tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Công nhận nội dung thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo với đại diện bị hại tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{8**}** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, pháp luật tố tụng Hình sự theo quy định chung đối với các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Bản thân các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

{9} Là những người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưngBùi VQ, Quách CS mỗi người đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu D khi cháu mới 13 tuổi 05 tháng là phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thuộc điểm a khoản 2 điều 145 của Bộ luật hình sự. Do các bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội riêng rẽ, không liên quan đến nhau, nên không có tính chất đồng phạm.

{10}Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại danh dự, nhân phẩm, sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần của bị hại; gây mất trật tự trị an, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Xét tính chất của vụ án, nhân thân của các bị cáo thấy cần xử phạt tù giam để đảm bảo mục đích giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

{11**}** Khi lượng hình cũng xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự giác bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, sinh ra trong gia đình có công với nước, có công với cách mạng. Riêng bị cáo Quách CS đã biết ra đầu thú, có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng.

{12} Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an đã thu giữ của Quách CS 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, thu giữ củaBùi VQ 01 laptop hiệu HP, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave. Quá trình điều tra đã làm rõ xe mô tô là của ông Bùi T (Bố đẻ củaBùi VQ), điện thoại di động, laptop của các bị cáo không liên quan tới tội phạm, nên trả lại cho chủ sở hữu.

Các bị cáo đề nghị trả lại tài sản thông qua bố đẻ của mình là phù hợp, cần chấp nhận.

{13} Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện bị hại tự nguyện thỏa thuận, theo đó Quách CS, Bùi VQ mỗi người phải bồi thường cho bị hại Nguyễn D 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) thông qua người đại diện hợp pháp, được đối trừ 2.000.000 đồng mỗi bị cáo đã bồi thường tại phiên tòa. Thỏa thuận trên phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

{14**}** Các Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điểm a, khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạtBùi VQ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thời hạn tính từ ngày 23/02/2021.

2/ Căn cứ: Điểm a, khoản 2 Điều 145; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Quách CS 40 (Bốn mươi) tháng tù, về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", thời hạn được tính từ ngày 23/02/2021.

3/ Áp dụng điều 46, điều 48 của BLHS; điều 592 của Bộ luật dân sự, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và phía bị hại, theo đó buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn D thông qua người đại diện hợp pháp là Nguyễn Thanh Tùng, Bùi Thị Hình như sau:

- Quách CS phải bồi thường 75.000.000 đồng, được đối trừ 2.000.000 đồng đã bồi thường tại phiên tòa, nay phải bồi thường tiếp 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) còn thiếu.

-Bùi VQ phải bồi thường 75.000.000 đồng, được đối trừ 2.000.000 đồng đã bồi thường tại phiên tòa, nay phải bồi thường tiếp 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) còn thiếu.

Nếu không bồi thường như đã thỏa thuận ở trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp thì người phải thi hành án phải chịu tiền lãi, do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự.

4/ Áp dụng các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử lý vật chứng đã thu giữ như sau:

- Trả lại cho Quách CS 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Giao cho ông Quách T (Bố đẻ của S) nhận lại tài sản này;

- Trả lại choBùi VQ 01 máy tính laptop hiệu HP. Giao cho ông Bùi T (Bố đẻ của Q) nhận lại tài sản này;

- Trả lại cho ông Bùi T 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02/7/2021 với Công an huyện Lạc Thủy.

5/Áp dụng điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộcBùi VQ, Quách CS mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.650.000 đồng án phí dân sự

Bị cáo, Bị hại, đại diện của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**.** Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- STP tỉnh HB;
- CA cấp huyện;
- Chi Cục THADS;
- Bị cáo, Bị hại, đại diện BH;
- Người liên quan;
- Người tham gia tố tụng khác (Nếu có);
- Lưu HSVA + HSTHAHS + LT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ toạ phiên toà